TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-ST
Ngày: 31/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn Th, sinh năm 1990; Tại: xã C, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Lê Thị Th; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Ngày 25/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 07/02/2017 (Hiện chưa thi hành tiền bồi thường dân sự). Bị tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 14/6/2021 chuyển tạm giam cho đến ngày 02/9/2021 được thay đổi bằng biện pháp bảo lĩnh; Có mặt.

2/ Hà Xuân Q, sinh năm 1992; Tại: xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Xuân V và bà Vũ Thị H; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3/ Hà Minh Ch, sinh năm 1991; Tại: xã C, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Hà Minh C và bà Bùi Thị N; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân Thân: Ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại:

+ Chị Lê Thị N - Sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

+ Ông Hà Thọ L - Sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Trịnh Văn T - Sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố B, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Quang Tr - Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2021 đến ngày 05/6/2021, Lê Văn Th và Hà Xuân Q đã hành vi trộm cắp tài sản; Hà Minh Ch đã có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

1. Về hành vi trộm cắp ngày 26/5/2021: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân Nn ngày 25/5/2021, Hà Xuân Q dùng xe máy của Hà Xuân D là anh trai của Q để chở Th đi tìm nơi có nhiều hoa lan để trộm cắp. Quá trình đi, Th và Q thấy nhà ông Hà Thọ L có nhiều giỏ hoa lan treo ở vườn Nn nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 19 giờ ngày 26/5/2021, Q bàn với Th trộm cắp hoa lan của gia đình ông L, nếu trộm được thì gọi Q xuống đón, Th đồng ý và đi bộ từ phòng trọ xuống nhà ông L. Đến nơi, Th quan sát không thấy ai Nn trèo tường vào vườn nhà ông L lấy 10 giỏ lan, 01 lồng chim bằng gỗ bên trong có 01 con chim chào mào đực và 01 con chim chào mào cái. Sau đó, Th sử dụng số điện thoại 0868246017 gọi vào số điện thoại 0965588246 của Q để thông báo đã trộm được tài sản trên. Q nói với Th giấu lan trộm được và chờ Q xuống đón về. Th giấu 10 giỏ lan vào vườn cây keo gần đó. Sau khi gọi Q đến đón không được, Th mang lồng chim đến nhà anh Võ Quang Tr bán 02 con chim chào mào được số tiền 500.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 19 giờ ngày 27/5/2021, Th cùng Q thuê anh Lê Hữu Thám SN: 1962 ở thôn Diễn Ngoại, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn dùng ô tô taxi gia đình để chở Th đi lấy lan trộm được của nhà ông L, Q đi xe máy theo sau còn Th lên xe anh Thám. Trên xe, Th nói với anh Thám chở Th xuống Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn có việc nhưng thực chất là để đánh lạc hướng. Đến Bệnh viện, Th nói anh Thám

chờ ở cổng rồi vào khoảng 05 phút, sau đó đi ra và bảo anh Thám chở về. Trên đường về, khi đi đến địa điểm cất giấu lan, Th nói anh Thám dừng xe, đồng thời, xuống xe cùng Q lấy lan để lên xe ô tô rồi đi về nhà anh Võ Quang Tr để bán 06 giỏ lan với số tiền là 1.000.000đ, 04 giỏ còn lại Th đổi lấy 01 con chim chào mào cái đã bán cho Tr vào rạng sáng ngày 27/5/2021. Số tiền bán được, Th đưa cho Q số tiền 700.000đ, số tiền còn lại Th tiêu xài cá nhân hết.

2. Hành vi phạm tội vào ngày 01/6/2021: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, Lê Văn Th đi nhờ xe máy của người qua đường đi từ nhà xuống Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn để thăm người thân bị ốm. Sau khi hỏi thăm xong, Th đi bộ theo hướng Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn đi phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn. Khi đi qua Công ty cơ khí Sông Chu thuộc phố Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn, thì phát hiện thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave& màu xanh, biển kiểm soát: 36K8 - 1584 của anh Trịnh Văn T Nn nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát không thấy ai trông coi, chìa khóa xe đang cắm sẵn ở ổ khóa, Th đột nhập vào công ty và trộm chiếc xe máy Nu trên rồi đi xe về nhà Hà Minh Ch. Tại nhà Ch, Ch hỏi Th về nguồn gốc xe, Th nói đây là xe máy Th trộm được ở Công ty cơ khí Sông Chu. Đồng thời, Th mượn Ch 01 cây bút thử điện và lấy 01 cây kìm có sẵn trong cốp xe để tháo biển số rồi cất giấu trong nhà Ch. Sau đó Th và Ch đi xe máy đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Văn Hào, SN: 1992 ở thôn Lai Thịnh, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn và gặp ông Nguyễn Văn Bổng, SN: 1957 ở thôn Diễn Hòa, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn là công nhân làm việc tại đây. Th hỏi mua 01 biển số xe máy đã qua sử dụng thì ông Bổng đồng ý và tháo biển số từ xe máy bán phế liệu có số 59S2-00764 rồi bán cho Th với giá 10.000đ. Sau khi mua được biển số, Th gắn vào xe rồi đi về nhà Ch để nghỉ ngơi. Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 05/6/2021, Th cất giấu xe máy trộm cắp được tại nhà Ch và được Ch đồng ý.

3. Hành vi phạm tội ngày 05/6/2021: Khoảng 09 giờ ngày 05/6/2021, Th đi xe máy trộm cắp được của anh T đến nhà anh Võ Quang Tr và gửi lại tại đây. Sau đó, Th đi bộ đến thôn Lai triều, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn thì nhìn thấy một số giỏ hoa lan treo ở sau nhà chị Lê Thị N. Quan sát không thấy người ở nhà Nn Th nảy sinh ý định trộm cắp. Th đột nhập vào trộm 03 giỏ lan và 01 thùng ong mật. Quá trình trộm cắp tài sản, Th bị chị N phát hiện và truy hô, thì bị quần chúng nhân dân phối hợp với Công an xã Hợp Thành bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14 tháng 6 năm 2021 và ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Triệu Sơn kết luận:

- Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh BKS: 59S-00764 là 4.200.000đ. *(BL số 29);*

- Giá trị 10 giỏ lan, 01 lồng chim bằng gỗ, 01 con chim chào mào đực và 01 con chim chào mào cái là 4.680.000đ *(BL số 142-143);*

- Giá trị 03 giỏ lan và 01 thùng ong mật là 1.250.000đ *(BL số 144-145).*

Đối với 01 con chim chào mào cái, bị chết Nn không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 105a/CT-VKSTS ngày 16/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Th và Hà Xuân Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Hà Minh Ch về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: (Khoản 1 Điều 173; điểm s (điểm i đối với Q) khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 cho Th và Điều 65 cho Q) (điểm g khoản 1 Điều 52 đối với Th) của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Th từ 20 tháng đến 24 tháng tù; Hà Xuân Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Minh Ch từ 09 tháng đến 12 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 BKS xe mô tô 59S2-00764; 01 bút điện; 01 ví da màu nâu; Tịch thu xung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy; 01 điện thoại Nokia; Truy thu tịch thu xung quỹ của Q 700.000đ và Th 800.000đ.

Lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, Nn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Th; Hà Xuân Q và Hà Minh Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết quả định giá và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2021 đến ngày 05/6/2021, Lê Văn Th và Hà Xuân Q đã hành vi trộm cắp tài sản; Hà Minh Ch đã có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau.

- Lần thứ nhất: Vào ngày 26/5/2021, Lê Văn Th cùng với Hà Xuân Q trộm cắp 10 giỏ lan, 01 lồng chim bằng gỗ bên trong lồng có 01 con chim chào mào đực và 01 con chim chào mào cái trị giá: 4.680.000đ của gia đình anh Hà Thọ L. Trong đó, Q là người khởi xướng, Th là người Tr tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

- Lần thứ hai: Vào ngày 01/6/2021, Lê Văn Th đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát: 36K8 - 1584 trị giá: 4.200.000đ của anh Trịnh Văn T. Sau đó, Th đi xe đến nhà Hà Minh Ch. Ch biết rõ xe máy do Th trộm cắp mà có nhưng vẫn cho Th để xe lại tại nhà mình và cũng sử dụng làm phương tiện đi lại.

- Lần thứ ba: Ngày 05/6/2021, Lê Văn Th trộm cắp 03 giỏ lan và 01 thùng ong mật trị giá: 1.250.000đ của gia đình chị Lê Thị N. Do bị cáo Th có tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản" Nn lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Tổng trị giá tài sản mà Lê Văn Th trộm cắp 03 lần là: 10.130.000đ.

Như vậy hành của các bị cáo Lê Văn Th và Hà Xuân Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi biết rõ chiếc xe mô tô do Th trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp tại nhà mình của Hà Minh Ch đã phạm vào tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với anh Võ Quang Tr do không biết 10 giỏ lan và 02 con chim chào mào là tài sản do trộm cắp mà có, khi bán Th nói là của bản thân Nn anh đã đồng ý mua với số tiền 1.500.000đ và anh cũng không biết chiếc xe mô tô BKS 36K8-1584 là tài sản do trộm cắp mà có, khi Th gửi nói để ra ngã ba đưa tiền cho em gái. Sau khi biết được xe do phạm tội mà có anh đã giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra. Do anh không có hứa hẹn và cũng không biết là tài sản trộm cắp, vậy anh không có lỗi, Nn không xem xét xử lý.

Đối với anh Lê Hữu Th có hành vi chở Lê Văn Th đi tiêu thụ tài sản trộm cắp: Do không có hứa hẹn, không biết tài sản do Th và Q trộm cắp mà có Nn hành vi của anh Th không cấu thành tội phạm.

[**3**]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng Th và Q đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng việc vắng người và không có sự quản lý tài sản của chủ sở hữu Nn đã lén lút trộm cắp 10 giỏ hoa lan và 02 con chim chào mào của anh L; Th đã trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát: 36K8-1584 của anh T và 03 giỏ hoa lan, 01 thùng ong mật của bà N nhằm

mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đối với Ch biết rõ xe mô tô là do Th trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp cho Th cất giấu tại nhà mình.

Hành vi trộm cắp tài sản và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của các bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội Nn cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với vụ án trộm cắp tài sản: Là vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ Nn chỉ là đồng phạm giản đơn. Q là người khởi xướng, còn Th là người Tr tiếp thực hiện và bán tài sản. Nn mức hình phạt Th cao hơn Q.

[**4**]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q và Ch không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Th, Ngày 25/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 07/02/2017 (Hiện chưa thi hành tiền bồi thường dân sự), lần phạm tội này chưa được xóa án tích nhưng đây là tình tiết định tội Nn không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm mà cần xem xét khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần, Nn cần áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Ch, ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", lần phạm tội này đã được xóa án tích. Nhưng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nn cần áp dụng điểm s, (điểm i cho Q) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Nn cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[**5**]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[**6**]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát: 36K8 - 1584 là của anh Trịnh Văn T. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại cho anh T và anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì Th Nn miễn xét.

Quá trình điều tra xác định 10 giỏ hoa lan và 02 con chim chào mào là của ông Hà Thọ L. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại cho ông L và ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì Th Nn miễn xét.

Quá trình điều tra xác định 03 giỏ hoa lan, 01 thùng ong mật là của chị Lê Thị N. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại cho chị N và chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì Th Nn miễn xét.

Đối với số tiền 1.500.000đồng mà các bị cáo bán hoa lan và chim chào mào cho anh Tr mà có. Anh Tr không đề nghị các bị cáo trả lại số tiền này cho anh. Xét thấy việc anh Tr mua hoa lan và chim chào mào, anh không biết các bị cáo phạm tội mà có và Th chia cho Q 700.000đ, còn Th hưởng 800.000đ. Số tiền này do phạm tội mà có, hiện nay đã sử dụng cá nhân hết, Nn cần truy thu tịch thu xung quỹ Nhà nước, trong đó truy thu của Th 800.000đ, Q 700.000đ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 BKS xe mô tô 59S2-00764; 01 bút điện thu được, đây là công cụ phạm tội của các bị cáo; 01 ví da màu nâu thu của Th. Xét thấy, hiện nay đã cũ và không còn giá trị sử dụng, Nn cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy; 01 điện thoại Nokia, thu của Q và Th là phương tiện liên lạc khi đi trộm cắp và bán tài sản, Nn cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s (điểm i đối với Q) khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 cho cả Th và Q; (điểm g khoản 1 Điều 52 đối với Th) của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 đối với Ch của Bộ luật hình sự

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn Th và Hà Xuân Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Hà Minh Ch phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến ngày 02/9/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo Hà Xuân Q: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Hà Minh Ch: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro màu đen; 01 điện thoại Itet 2163 màu xanh lục và 01 điện thoại Nokia màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 BKS xe mô tô 59S2-00764; 01 bút điện và 01 ví da màu nâu có in chữ Levis.

(Tất cả hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận ngày 22/12/2021).

+ Truy thu tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000đồng của Lê Văn Th và 700.000đồng của Hà Xuân Q.

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Văn Th, Hà Xuân Q và Hà Minh Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với Th, Q và Ch kể từ ngày tuyên án. Đối với chị N, ông L, anh T và anh Tr kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn